

NGHỊ QUYẾT

**Về việc ban hành Quy chế hoạt động của HĐND xã Bình Minh
khóa VI, nhiệm kỳ 2021 – 2026 (sau sáp nhập năm 2025)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ BÌNH MINH
KHÓA VI - KỲ HỌP THỨ 2 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14 ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân;

Xét Tờ trình số 09/TTr-TTHĐND ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân xã Bình Minh khóa VI về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Bình Minh khóa VI, nhiệm kỳ 2021 - 2026, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Bình Minh khóa VI, nhiệm kỳ 2021 - 2026 (đính kèm Quy chế).

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, hai Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân, Văn phòng Hội đồng nhân dân & Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. Thường trực Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm tổng hợp, theo dõi tình hình thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Bình Minh khóa VI, nhiệm kỳ 2021-2026 - Kỳ họp thứ 2 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 18 tháng 7 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân xã thông qua. /

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN xã;
- Các Ban Đảng, VP Đảng ủy;
- Các Đại biểu HĐND xã;
- Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc xã;
- Văn phòng HĐND-UBND xã;
- Lưu: VT, HĐ.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Kim Phước
Nguyễn Kim Phước

QUY CHẾ

**Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Bình Minh
khóa VI, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2025
của Hội đồng nhân dân xã Bình Minh khóa VI, nhiệm kỳ 2021 - 2026)*

**CHƯƠNG I.
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Quy chế này quy định chi tiết và bổ sung một số nội dung cụ thể về trách nhiệm, phương thức hoạt động, mối quan hệ công tác, điều kiện bảo đảm hoạt động của đại biểu và các tổ chức của Hội đồng nhân dân xã trên một số lĩnh vực hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Bình Minh khóa VI, nhiệm kỳ 2021-2026, nhằm thực hiện có hiệu quả Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân; Luật Thanh tra số 84/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025.

CHƯƠNG II.

ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 2. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân địa phương, gương mẫu chấp hành chính sách, pháp luật của nhà nước, tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật và tham gia vào việc quản lý nhà nước. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định trong Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân với tinh thần trách nhiệm cao, chịu trách nhiệm trước cử tri địa phương và trước Hội đồng nhân dân xã về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đại biểu của mình.

Điều 3. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã hoạt động không chuyên trách phải dành ít nhất một phần ba thời gian làm việc trong năm để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân.

Điều 4. Chương trình hoạt động hàng năm của đại biểu Hội đồng nhân dân xã phải gửi cho Tổ trưởng Tổ đại biểu và Thường trực Hội đồng nhân dân xã để theo dõi thực hiện, tổng hợp báo cáo Hội đồng nhân dân xã và làm cơ sở xem xét thi đua, khen thưởng, công nhận chất lượng hoạt động đại biểu.

CHƯƠNG III.

TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 5. Căn cứ số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại các đơn vị bầu cử,

Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định thành lập Tổ đại biểu. Mỗi Tổ đại biểu có một Tổ trưởng. Tổ trưởng điều hành công việc của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã, Tổ phó giúp Tổ trưởng thực hiện hoạt động của tổ.

Điều 6. Căn cứ vào chương trình công tác hàng năm của Hội đồng nhân dân xã, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã xây dựng chương trình hoạt động hàng năm và tham gia với Thường trực Hội đồng nhân dân xã, hai Ban Hội đồng nhân dân xã trong hoạt động giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân xã, các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên tại địa phương.

Điều 7. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã họp ít nhất 06 tháng một lần và họp bất thường khi cần thiết. Thành viên Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Tổ đại biểu, các cuộc khảo sát, giám sát của Tổ, tham dự các cuộc họp, giám sát với Thường trực, hai Ban Hội đồng nhân dân; tiếp công dân tại địa bàn ứng cử theo phân công của Tổ trưởng, khi vắng mặt phải xin phép và phải được sự đồng ý của Tổ trưởng. Cuộc họp Tổ đại biểu phải được ghi thành biên bản và gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Tổ trưởng tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã căn cứ kế hoạch tiếp xúc cử tri của Thường trực Hội đồng nhân dân xã để phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã nơi đại biểu ứng cử để bố trí thời gian, địa điểm tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp; thông báo cho đại biểu chậm nhất là 05 ngày trước ngày tiếp xúc cử tri; tổng hợp báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri về Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Điều 8. Tổ trưởng Tổ đại biểu báo cáo kết quả hoạt động, giám sát 06 tháng, năm của Tổ đại biểu gửi về Thường trực Hội đồng nhân dân xã chậm nhất ngày 20/6 (báo cáo 6 tháng) và ngày 20/11 (báo cáo năm).

Điều 9. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã được Thường trực Hội đồng nhân dân xã, hai Ban Hội đồng nhân dân xã mời tham gia giám sát có thể cử đại diện hoặc toàn bộ thành viên cùng tham gia hoạt động giám sát.

CHƯƠNG IV.

KỲ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 10. Hội đồng nhân dân xã họp mỗi năm ít nhất hai kỳ. Hội đồng nhân dân xã quyết định tổ chức các kỳ họp thường lệ của năm sau tại kỳ họp cuối năm trước (thông qua nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về chương trình tổ chức các kỳ họp năm sau).

Hội đồng nhân dân xã họp chuyên đề khi Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân xã yêu cầu. Hội đồng nhân dân xã tiến hành kỳ họp khi có ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân xã tham dự.

Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định triệu tập kỳ họp kèm theo dự kiến chương trình kỳ họp trước ngày khai mạc chậm nhất là 20 ngày đối với kỳ họp thường lệ và 07 ngày đối với kỳ họp chuyên đề.

Quyết định triệu tập kỳ họp và dự kiến chương trình kỳ họp được thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương. Việc sửa đổi, bổ sung chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân phải được quá nửa tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân biểu quyết tán thành.

Tài liệu phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân xã được gửi tới các đại biểu thông qua hình thức quét mã **QR**. Tài liệu chính thức được sử dụng tại kỳ họp, biên bản, tài liệu ảnh, tài liệu ghi âm của các phiên họp tại kỳ họp được lưu trữ theo quy định.

Điều 11. Đại biểu Hội đồng nhân dân phát biểu ý kiến tại phiên họp toàn thể Hội đồng nhân dân theo trình tự sau đây:

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân đăng ký phát biểu; Chủ tọa phiên họp mời từng đại biểu phát biểu;
2. Đại biểu Hội đồng nhân dân phát biểu tập trung vào vấn đề đang thảo luận, không phát biểu quá hai lần về cùng một vấn đề; thời gian phát biểu không quá 10 phút. Trong trường hợp Hội đồng nhân dân cần thảo luận thêm thì thời gian và số lần phát biểu do Chủ tọa phiên họp quyết định;
3. Trong trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân đã đăng ký mà chưa được phát biểu hoặc đã phát biểu nhưng chưa hết ý kiến do thời gian phát biểu đã hết thì ghi lại ý kiến của mình và gửi Thư ký kỳ họp để tổng hợp.

Điều 12. Đại biểu Hội đồng nhân dân biểu quyết tại phiên họp Hội đồng nhân dân theo trình tự sau đây:

1. Chủ tọa phiên họp nêu rõ nội dung cần biểu quyết trước khi biểu quyết. Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền biểu quyết tán thành hoặc không tán thành;
2. Trong trường hợp cần biểu quyết lại một vấn đề đã được Hội đồng nhân dân biểu quyết thông qua thì Chủ tọa phiên họp tự mình hoặc theo đề nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân, cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định việc biểu quyết lại.

Điều 13. Thư ký kỳ họp

1. Chủ tọa kỳ họp căn cứ các quy định, hướng dẫn của pháp luật thực hiện việc cử thư ký phục vụ kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã và được quá nửa tổng số đại biểu HĐND xã biểu quyết thông qua.

2. Thư ký kỳ họp có nhiệm vụ lập, theo dõi danh sách đại biểu Hội đồng nhân dân xã có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và trong kỳ họp; ghi biên bản phiên họp, kỳ họp; tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến phát biểu của đại biểu tại phiên họp toàn thể; giúp Chủ tọa kỳ họp trong việc điều hành thảo

luyện và biểu quyết; phối hợp với hai Ban của Hội đồng nhân dân xã, các cơ quan hữu quan, Văn phòng HĐND-UBND xã giúp Thường trực Hội đồng nhân dân xã chính lý dự thảo nghị quyết và các văn bản khác để trình Hội đồng nhân dân xã; giúp Chủ tọa kỳ họp cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp.

Điều 14. Hoạt động của Ban kiểm phiếu tại kỳ họp

1. Hội đồng nhân dân xã bầu Ban kiểm phiếu không quá 05 người, gồm Trưởng ban, Thư ký và các thành viên là đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo sự giới thiệu của Chủ tọa kỳ họp. Trong trường hợp thành viên của Ban kiểm phiếu là người được giới thiệu hoặc tự ứng cử để bầu vào chức vụ quy định tại Điều 37 Luật Tổ chức chính quyền địa phương hoặc là người bị Hội đồng nhân dân bỏ phiếu tín nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thì Hội đồng nhân dân xã bầu thành viên khác thay thế.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ xác định kết quả bầu cử các chức vụ quy định tại Điều 36 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và kết quả việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm. Trưởng ban kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu báo cáo Hội đồng nhân dân xã kết quả bỏ phiếu tại kỳ họp.

3. Ban kiểm phiếu xác định kết quả bầu cử theo nguyên tắc sau đây:

a) Người được quá nửa số phiếu bầu so với tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân xã và được nhiều phiếu hơn thì trúng cử.

b) Trong trường hợp cùng một chức vụ mà nhiều người có được số phiếu ngang nhau và đều đạt quá nửa số phiếu so với tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân xã thì Hội đồng nhân dân xã bầu lại chức vụ này trong số những người được số phiếu ngang nhau. Trong số những người được bầu lại, người được số phiếu nhiều hơn là người trúng cử; nếu bầu lại mà nhiều người vẫn được số phiếu ngang nhau thì người nhiều tuổi hơn là người trúng cử.

c) Ban kiểm phiếu hết nhiệm vụ sau khi cuộc bỏ phiếu đã hoàn thành.

Điều 15. Kỳ họp cuối nhiệm kỳ được tiến hành chậm nhất là 30 ngày trước ngày tiến hành bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân khóa mới. Tại kỳ họp này, Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân, hai Ban Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã báo cáo kiểm điểm nhiệm kỳ hoạt động của mình.

Điều 16. Chậm nhất 45 ngày trước ngày tiến hành kỳ họp thường lệ, Thường trực Hội đồng nhân dân xã chủ trì họp với Ủy ban nhân dân xã, hai Ban Hội đồng nhân dân xã để dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp, những vấn đề khác có liên quan đến kỳ họp và giao cho các cơ quan hữu quan chuẩn bị.

CHƯƠNG V.

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 17. Thường trực Hội đồng nhân dân là cơ quan Thường trực của HĐND, thực hiện nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Luật Tổ chức chính

quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025. Khi khuyết Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã thì Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã cho đến khi Hội đồng nhân dân bầu được Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã mới.

Điều 18. Ngoài những nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025. Thường trực Hội đồng nhân dân xã có thêm những nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Đôn đốc, kiểm tra Ủy ban nhân dân và các cơ quan nhà nước khác ở địa phương thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân.
2. Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã đề trình ra kỳ họp đối với những vấn đề phát sinh khi thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân xã để quyết định điều chỉnh, bổ sung những biện pháp nhằm bảo đảm thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã theo đề nghị của Ủy ban nhân dân xã, Ban của Hội đồng nhân dân xã.
3. Chỉ đạo hai Ban Hội đồng nhân dân xã lập chương trình hoạt động; có kế hoạch phối hợp hoạt động giữa hai Ban Hội đồng nhân dân xã với Tổ đại biểu số 04 HĐND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Mặt trận Tổ quốc, cơ quan chuyên môn UBND xã.
4. Tham dự các phiên họp của hai Ban Hội đồng nhân dân xã, tham gia ý kiến về việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ của hai Ban Hội đồng nhân dân xã, có ý kiến về dự thảo, thẩm tra các báo cáo, đề án mà Thường trực giao cho hai Ban thực hiện trước khi trình Hội đồng nhân dân xã quyết định.

Điều 19. Trong việc giữ mối quan hệ với đại biểu Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã có những nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Đôn đốc các Tổ đại biểu tổ chức giám sát, tiếp xúc với cử tri, tiếp dân và báo cáo hoạt động của Hội đồng nhân dân, của đại biểu Hội đồng nhân dân xã trước cử tri.
2. Giữa hai kỳ họp, gửi chương trình hoạt động và các vấn đề khác của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, hai Ban Hội đồng nhân dân xã đến đại biểu Hội đồng nhân dân xã.
3. Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo tổ chức nghiên cứu quán triệt và triển khai có hiệu quả luật tổ chức chính quyền địa phương, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân xã, các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương mới được ban hành, các chủ trương chính sách của Nhà nước, trao đổi kinh nghiệm hoạt động Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, bồi dưỡng về phương pháp hoạt động, kiến thức quản lý Nhà nước cho đại biểu Hội đồng nhân dân xã.
4. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện chế độ chính sách đối với đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

5. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, hai Ban Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân xã, Văn phòng HĐND-UBND xã có những thành tích xuất sắc trong hoạt động Hội đồng nhân dân thì được Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng theo quy định.

Điều 20. Thường trực Hội đồng nhân dân xã giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với đại biểu HĐND tỉnh Đồng Nai, Tổ đại biểu số 04 HĐND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026 và với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, mỗi năm hai lần thông báo cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã về hoạt động của Hội đồng nhân dân xã.

Thường trực Hội đồng nhân dân xã gửi báo cáo sáu tháng và cả năm về tình hình tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân xã lên Thường trực HĐND tỉnh và UBND tỉnh.

Điều 21. Trong việc thực hiện công tác giám sát, Thường trực Hội đồng nhân dân xã trực tiếp tổ chức đoàn giám sát hoặc giao cho hai Ban Hội đồng nhân dân xã tổ chức đoàn giám sát trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, thực thi pháp luật và xem xét các văn bản quy phạm pháp luật và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.

Điều 22. Thường trực Hội đồng nhân dân xã xét khen thưởng đối với các đại biểu Hội đồng nhân dân xã hoàn thành nhiệm vụ đại biểu hàng năm và cả nhiệm kỳ.

Điều 23. Thường trực Hội đồng nhân dân xã họp thường kỳ mỗi tháng một lần hoặc đột xuất để thảo luận, chất vấn và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VI.

HAI BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 24. Các thành viên của hai Ban của Hội đồng nhân dân xã chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban trước Hội đồng nhân dân xã; chịu trách nhiệm cá nhân trước Ban Hội đồng nhân dân xã về nhiệm vụ, quyền hạn được Ban phân công.

Điều 25. Trên cơ sở quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân xã, Ban Hội đồng nhân dân xây dựng Quy chế làm việc của Ban.

Điều 26. Hai Ban Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo các quy định tại Điều 29, Điều 31, Điều 32, Điều 33, Điều 34 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Điều 27. Hai Ban Hội đồng nhân dân có một chuyên viên giúp việc theo sự phân công của Văn phòng HĐND-UBND xã.

Điều 28. Ban của Hội đồng nhân dân xã họp ít nhất quý, tháng một lần để kiểm điểm việc thực hiện chương trình công tác của Ban, bàn công tác tháng, quý và phân công nhiệm vụ cho thành viên của Ban; sáu tháng, năm có họp Ban sơ, tổng kết hoạt động.

CHƯƠNG VII.

HOẠT ĐỘNG TIẾP XÚC CỬ TRI VÀ TIẾP CÔNG DÂN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Mục 1. Hoạt động tiếp xúc cử tri

Điều 29. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện tiếp xúc cử tri theo quy định tại Nghị quyết liên tịch số 72/2025/NQLT/UBTVQH15-CP-ĐCTUBTWMT TQVN ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định chi tiết việc tổ chức tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, Điều 33 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và tiếp xúc cử tri nơi cư trú, nơi làm việc hoặc theo chuyên đề. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã giúp đại biểu hoặc đại biểu tự liên hệ với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan để tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm giúp đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện việc tiếp xúc cử tri.

Điều 30. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri hàng năm; gửi kế hoạch tiếp xúc cử tri đến Ủy ban nhân dân xã, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã, đồng thời thông báo cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi tiếp xúc cử tri để thực hiện.

Điều 31. Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã tổng hợp và báo cáo với Thường trực Hội đồng nhân dân xã về việc tiếp xúc cử tri của đại biểu trong Tổ, báo cáo với cử tri về việc tham gia tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân xã được bầu tại đơn vị bầu cử đó.

Điều 32. Tại Hội nghị tiếp xúc cử tri tại địa bàn ứng cử, đại biểu Hội đồng nhân dân xã báo cáo với cử tri những vấn đề sau đây:

1. Dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp đối với hội nghị tiếp xúc cử tri trước kỳ họp; kết quả kỳ họp và kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri đối với hội nghị tiếp xúc cử tri sau kỳ họp;

2. Việc triển khai thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh ở địa phương;

3. Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã, hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân xã trong năm và dự kiến việc thực hiện năm sau đối với hội nghị tiếp xúc cử tri sau kỳ họp cuối năm.

Điều 33. Hội nghị tiếp xúc cử tri nơi cư trú được tổ chức như sau:

Đại biểu Hội đồng nhân dân xã trực tiếp hoặc thông qua Thường trực Hội đồng nhân dân xã liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã nơi đại biểu cư trú để tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri thông báo rộng rãi cho cử tri nơi đại biểu Hội đồng

nhân dân đề nghị tiếp xúc biết về nội dung, thời gian và địa điểm tiếp xúc cử tri. Ủy ban nhân dân xã bảo đảm trật tự, an toàn cho cuộc tiếp xúc cử tri;

Điều 34. Hội nghị tiếp xúc cử tri nơi làm việc được tổ chức như sau:

1. Khi đại biểu Hội đồng nhân dân xã đề nghị tiếp xúc cử tri nơi làm việc, thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi đại biểu Hội đồng nhân dân xã làm việc có trách nhiệm tổ chức để đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp xúc cử tri;
2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi đại biểu Hội đồng nhân dân xã làm việc, tổ chức, thông báo, tạo điều kiện để cử tri trong cơ quan, đơn vị đến dự tiếp xúc với đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

Mục II. Hoạt động tiếp công dân

Điều 35. Nguyên tắc tiếp công dân

1. Hoạt động tiếp công dân của Hội đồng nhân dân xã được thực hiện trên cơ sở tôn trọng nhân dân, thực hiện quyền giám sát, bảo đảm minh bạch, đúng quy định của pháp luật, gắn với trách nhiệm của đại biểu dân cử; đảm bảo theo các quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, Luật Tiếp công dân số 42/2013/QH13, Luật Thanh tra năm 2025.
2. Việc tiếp công dân phải đảm bảo các yêu cầu: công khai, lịch sự, đúng quy trình; ghi nhận đầy đủ, trung thực ý kiến, kiến nghị, khiếu nại của công dân; không cản trở, né tránh, gây khó khăn trong hoạt động tiếp dân; giữ bí mật thông tin cá nhân, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân.

Điều 36. Trách nhiệm của Thường trực HĐND xã trong tiếp công dân

1. Xây dựng và ban hành kế hoạch tiếp công dân định kỳ hằng năm, gửi UBND xã, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và niêm yết tại trụ sở xã.
2. Phân công đại biểu HĐND xã tiếp công dân ít nhất một lần mỗi quý, đồng thời cử đại diện Thường trực HĐND tham gia các đợt tiếp dân định kỳ của Chủ tịch UBND xã (theo Luật Tiếp công dân và Luật Tổ chức CQĐP).
3. Phối hợp với UBND xã và các cơ quan có liên quan trong việc theo dõi, đôn đốc, giám sát việc giải quyết các nội dung công dân kiến nghị, khiếu nại, tố cáo đã được tiếp nhận.
4. Báo cáo kết quả hoạt động tiếp công dân, giám sát giải quyết đơn thư tại kỳ họp HĐND xã và gửi lên cấp trên theo yêu cầu.

Điều 37. Trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân xã trong tiếp công dân

1. Các đại biểu Hội đồng nhân dân xã phải thực hiện tiếp công dân theo đúng quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, Luật Tiếp công dân số 42/2013/QH13, Luật Thanh tra năm 2025.
2. Trong quá trình tiếp công dân, đại biểu có trách nhiệm: ghi chép vào sổ tiếp công dân theo mẫu quy định; phân loại ý kiến kiến nghị, đơn thư khiếu nại, tố cáo và chuyển đến cơ quan có thẩm quyền xử lý; theo dõi, giám sát kết quả giải quyết, báo cáo Thường trực HĐND và phản hồi lại cho công dân khi cần thiết.

Điều 38. Phối hợp trong công tác tiếp công dân

1. Thường trực HĐND xã phối hợp với Chủ tịch UBND xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp để tổ chức tiếp công dân đảm bảo đúng thời gian, đúng thành phần, và đúng quy định pháp luật.

2. Khi có vụ việc phức tạp, kéo dài, liên quan đến nhiều lĩnh vực, Thường trực HĐND xã có quyền kiến nghị tổ chức đối thoại, đối chất công khai hoặc giám sát chuyên đề.

Điều 39. Quản lý hồ sơ, tài liệu tiếp công dân

1. Hồ sơ tiếp công dân gồm: sổ tiếp công dân, bản ghi nội dung tiếp dân, tài liệu kèm theo, văn bản chuyển đơn và kết quả giải quyết.

2. Văn phòng HĐND - UBND xã có trách nhiệm lưu trữ đầy đủ, quản lý, bảo mật và tổng hợp báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Thường trực HĐND xã và cấp trên.

CHƯƠNG VIII.

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT

Điều 40. Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, hai Ban Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu, các đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện hoạt động giám sát theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

Điều 41. Quy trình chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã được thực hiện theo quy định tại Điều 60, Điều 69 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

Thời gian nêu chất vấn không quá 05 phút và trả lời chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã không quá 15 phút và do Chủ tọa kỳ họp quyết định.

Điều 42. Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân xã thực hiện theo quy định tại Mục 1 Chương III Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

Điều 43. Hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân xã thực hiện theo quy định tại Mục 2 Chương III Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

Điều 44. Hoạt động giám sát của 02 Ban Hội đồng nhân dân xã thực hiện theo quy định tại Mục 3 Chương III Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

Điều 45. Hoạt động giám sát của đại biểu Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện theo quy định tại Mục 4 Chương III Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

CHƯƠNG IX. CÁC MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 46. Quan hệ công tác giữa Thường trực HĐND xã với Tổ đại biểu số 04 HĐND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026

1. Phối hợp chặt chẽ trong tiếp xúc cử tri, phản ánh nguyện vọng của cử tri đến các cơ quan hữu quan giải quyết; tổ chức các hoạt động khảo sát, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật trên địa bàn xã.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã phối hợp với Tổ đại biểu số 04 HĐND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026 trong việc tổ chức các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 47. Quan hệ công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân xã với Trưởng ban, Phó Trưởng ban hai Ban của Hội đồng nhân dân xã:

1. Tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân xã;
2. Tổ chức các hoạt động giám sát, khảo sát;
3. Thông báo kết quả khảo sát, giám sát đơn vị chịu sự giám sát về các vấn đề có liên quan đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã;
4. Giám sát việc ban hành văn bản Quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã;
5. Theo dõi, tổng hợp các hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, gồm:
 - a. Các nghị quyết Hội đồng nhân dân xã;
 - b. Biên bản kỳ họp Hội đồng nhân dân xã;
 - c. Các báo cáo về tình hình hoạt động Hội đồng nhân dân xã hàng tháng, quý, năm.
6. Trao đổi thông tin kinh nghiệm hoạt động Hội đồng nhân dân.

CHƯƠNG X. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 48. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã được cấp và sử dụng Giấy chứng nhận đại biểu Hội đồng nhân dân do Ủy ban bầu cử xã cấp.

Khi làm nhiệm vụ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân xã xuất trình Giấy chứng nhận đại biểu Hội đồng nhân dân khi có yêu cầu. Những tổ chức, cá nhân nào cản trở hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân xã trong khi thi hành nhiệm vụ sẽ bị xử lý theo pháp luật.

Điều 49. Các đại biểu Hội đồng nhân dân xã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được xét khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 50. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã là cán bộ, công chức nhà nước vì

phạm kỷ luật phải xử lý buộc thôi việc, cách chức hoặc tạm đình chỉ công tác thì cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trước khi ra quyết định kỷ luật phải thông báo bằng văn bản đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Đại biểu Hội đồng nhân dân xã là cán bộ, công chức nhà nước chuyển công tác đi khỏi địa phương nơi đại biểu được bầu thì trước khi ra quyết định chuyển công tác, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phải tham khảo ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân xã. Thường trực Hội đồng nhân dân xã báo cáo Hội đồng nhân dân và thông báo tới Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, cử tri nơi bầu ra đại biểu Hội đồng nhân dân đó biết việc chuyển công tác của đại biểu.

Điều 51. Kinh phí, phương tiện và các điều kiện cần thiết khác để đảm bảo hoạt động của các tổ chức Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã được thực hiện theo quy định của pháp luật và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã Bình Minh khóa VI, nhiệm kỳ 2021 - 2026 ban hành.

CHƯƠNG XI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 52. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế do Hội đồng nhân dân xã quyết định trên cơ sở đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân xã hoặc có ít nhất một phần ba đại biểu Hội đồng nhân dân xã đề xuất.

Điều 53. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã, hai Ban của Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Quy chế này đã được Hội đồng nhân dân xã Bình Minh khóa VI, nhiệm kỳ 2021 - 2026 tại Kỳ họp thứ 2 (kỳ họp chuyên đề năm 2025), thông qua ngày 18 tháng 7 năm 2025./.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ BÌNH MINH
KHÓA VI, NHIỆM KỲ 2021 - 2026
(Sau sáp nhập năm 2025)